

KINH XUẤT SINH VÔ BIÊN MÔN ĐÀ LA NI

Phạn Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ ở **Đại Lâm Trọng Các** (Giảng đường **Trọng Các** trong tinh xá **Đại Lâm**) tại **Tỳ Xá Ly** (Vaisāli) cùng với Chúng Đại Bất Sô gồm tám ngàn người đến dự, phần lớn là Bồ Tát Ma Ha Tát

Lúc đó Đức Thế Tôn dùng niệm đù Tuệ, biết Ta buông xả **Thọ Hành** (tuổi thọ), sau ba tháng nữa sẽ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn)”

Thờ Đức Như Lai liền sắc cho Cụ Thọ **Đại Mục Kiền Liên** (Mahāmaudgalyāyana) đi báo khắp các Bất Sô ở trong Đại Thiên Thế Giới, khiến tập hội cùng một lúc”

Mục Kiền Liên bạch Phật rằng: “Thưa vâng! Con xin phụng Giáo”

Trong khoảng một niệm, đến đỉnh **núi Tu Di** (Sumeru), tuyên âm thanh lớn, khắp cõi Đại Thiên đều nghe. Liên có bốn mươi trăm ngàn Tỳ Kheo đột nhiên đến tập hội tại Đại Lâm Trọng Các. Các Tỳ Kheo đó đã thấy Đức Thế Tôn, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui về trụ một bên.

"Các người hãy nghe Thế Giới này

Trong đó, Hữu Tình, Đệ Tử Phật

Nay Đại Sư đang giáng mưa Pháp

Nguyện người thích nghe đều đến dự"

Khi ấy có bốn vạn Bất Sô đều đến tập hội ở lầu gác Đại Lâm Trọng. Các Bất Sô ấy gặp Đức Thế Tôn, liền đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) nương theo uy lực của Đức Phật mà tác niệm này:” Ta cần phải làm Sắc Loại Thần Thông Hiện Hành như vậy. Do Thần Thông Hiện Hành này làm xong, cho đến bậc trụ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hoặc bậc Thanh Văn Thừa, bậc Bích Chi Phật Thừa, bậc Đại Thừa...Ta đều khiến tập hội tại lầu gác Đại Lâm Trọng”.

Thời Xá Lợi Phất liền làm Thần Thông Hiện Hành như vậy. Do Thần Thông Hiện Hành này cho đến bậc trụ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hoặc bậc Thanh Văn Thừa, bậc Duyên Giác Thừa, bậc Đại Thừa thầy đều đi đến tập hội ở Đại Lâm Trọng Các. Nhóm ấy đều đến gặp Đức Thế Tôn xong, cúi đầu lễ bàn chân, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Đại Bồ Tát Ma Ha Tát là: **Bất Không Kiến Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát, Diệt Ác Thú Bồ Tát, Đoạn Ưu Âm Bồ Tát, Trừ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát, Vông Quang Bồ Tát, Diệt Nhất Thiết Cảnh Giới Tuệ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Bất Bì Quyện Ý Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Dũng Mãnh Bồ Tát, Hư Không Khổ Bồ Tát, Vô Lượng Quang Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Trí Tràng Bồ Tát, Hiền Hộ Bồ Tát, Hải Tuệ Bồ Tát, Vô Tận Tuệ Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Biện Tích Bồ Tát, Từ Thị** "Các ông có thể đến mười phương hằng hà sa số quốc độ Phật, triệu tập Mật Hậu Thân Bồ Tát, Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát, Bất Thoái

Chuyển Bồ Tát, Đắc Vô Sinh Pháp Nhẫn Bồ Tát hoặc Tín Giải Bồ Tát.... đều khiến cho nhóm ấy tập hội ở Đại Lâm Trọng Các"

Tức thời các Bồ Tát ấy nhận Thánh Chi của Đức Phật. Nghe xong đều vâng theo Đức Thế Tôn. Tức ở khoảng sát na làm Thần Thông Cảnh Giới như vậy. Do Thần Thông Cảnh Giới này, ở lầu gác Đại Lâm Trọng, chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn câu chi na dữu đa **Trụ Mạt Hậu Thân Bồ Tát** đều đến tập hội.

Lại có chín mươi câu chi trăm ngàn na dữu đa **Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát** đều đến tập hội.

Lại có ba na dữu đa trăm ngàn **Bất Thoái Chuyển Bồ Tát** đều đến tập hội.

Lại có ba mươi câu chi trăm ngàn na dữu đa **Đắc Vô Sinh Pháp Nhẫn Bồ Tát** đều đến tập hội.

Lại có tám câu chi na dữu đa trăm ngàn , hoặc **Tín Giải Bồ Tát**. Bồ Tát của nhóm như vậy đều đến tập hội.

Nhóm ấy đến gặp Đức Thế Tôn xong, cúi đầu lễ bàn chân, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Thời Xá Lợi Phất Đại Bồ Tát tập hội, liền tác niệm này: “ Ta nên ở chỗ của Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri, hỏi **nghĩa lý** như vậy. Do nghe như vậy, tùy ứng nghĩa lý ghi riêng. Đối với Bồ Tát Ma Ha Tát, chặt đứt tất cả nghi ngờ, được Biện Tài Trí Tuệ không ngại, ở cảnh già sa số cõi Phật, nơi các Như Lai lắng nghe Pháp Yếu. Nghe xong, thấy đều thọ trì cho đến được Vô Thượng Bồ Đề. Ở khoảng trung gian, Pháp Yếu đã nghe, nhớ giữ chẳng quên.

Bồ Tát có bốn Pháp **Thanh Tịnh Hạnh**. Thế nào là bốn Pháp ? **Hữu Tình Thanh Tịnh, Pháp Thanh Tịnh, Nguyện Thanh Tịnh, Phật Độ Trang Nghiêm Công Đức Thanh Tịnh**. Được Pháp ấy xong, có bốn loại Pháp Duyệt Ý là: **Thân Duyệt Ý, Ngữ Duyệt Ý, Tâm Duyệt Ý, Sinh Duyệt Ý**. Được Pháp ấy xong, hay vào bốn Đà La Ni Môn. Thế nào là bốn ? Ấy là **Nhập Xuất Sinh Vô Tận Đà La Ni Môn, Nhập Chúng Sinh Căn Thiện Xảo Đà La Ni Môn, Nhập Nghiệp Báo Thiện Xảo Vô Vi Đà La Ni Môn, Nhập Thâm Thâm Pháp Nhẫn Đà La Ni Môn**".

Thời Xá Lợi Phất, nghĩa lý như vậy đã nói như trước, quyết định suy tư, rộng xin Đức Thế Tôn tuyên nói: "*Nguyện xin Đức Thế Tôn đã nói nghĩa lý pháp yếu, nơi các Bồ Tát tu hành được thanh tịnh. Nguyện xin Đức Thế Tôn diễn bày nói cho*"

Như vậy nói xong. (Đức Phật) bảo Xá Lợi Phất rằng: "Lành thay! Lành thay Xá Lợi Phất! Ông hay thương nhớ nhiều người, an vui, yêu mến vì nhiều người, lợi lạc người, Trời. Ông hay hỏi nghĩa như vậy. Ông nên khéo nghe, hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ buộc niệm. Ta sẽ vì ông mà nói"

Xá Lợi Phất nghe Đức Phật nói xong. "*Thưa vâng! Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con nói*"

Thời Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất: "Bồ Tát Ma Ha Tát đối với các tất cả Pháp, chẳng lấy chẳng dính, cần phải thọ trì câu **Chân Ngôn Đà La Ni**:

- 1_ **Đát nễ-dã tha: A ninh**
- 2_ **A khê**
- 3_ **Ma khê**
- 4_ **Mục khê**
- 5_ **Tam mạn đa, mục khê**
- 6_ **Tổ mê**
- 7_ **Bà đễ dã la mê**

- 8_ Tảo để đục cật-đê
- 9_ Nễ lỗ cật-đế
- 10_ Nễ nễ lỗ cật-đế
- 11_ Bát-la bệ
- 12_ Hứ lê
- 13_ Hứ lý, ca ba tỳ, ba-tỳ
- 14_ Ca ba-ba tư, sa lê
- 15_ Sa la phộc-đề
- 16_ Hứ lê
- 17_ Hứ lê
- 18_ Hứ lê
- 19_ Hứ lê
- 20_ Hứ lê
- 21_ Hứ lê
- 22_ Hứ lê
- 23_ Hứ lý lê
- 24_ Ma ha, hứ hứ, tán nãi
- 25_ Già phộc nê
- 26_ Chiết la, già la nê
- 27_ A chiết lê
- 28_ Ma chiết lê
- 29_ A nan đế
- 30_ A nan đa, nghiệt đế
- 31_ A la ninh
- 32_ Thấp ma nê
- 33_ Thấp phộc ba nê
- 34_ Thấp mặt đất ninh
- 35_ Thấp đạn đế
- 36_ Đạt ma, đà lê
- 37_ Nễ ha lê
- 38_ Niết ha lê
- 39_ Vi ma lê
- 40_ Thi la, vĩ thú đà ninh
- 41_ Bát-la cật-ly để nễ ba ninh
- 42_ Bà phộc, vĩ bà phộc ninh
- 43_ A tăng nghê
- 44_ A tăng nga, vĩ ha lê
- 45_ Na mê
- 46_ Vi ma lê
- 47_ Vi ma la, bát-la tỳ
- 48_ Tăng ca lý-sái nhễ
- 49_ Địa lê
- 50_ Địa địa lê
- 51_ Ma ha địa địa lê
- 52_ Dã thế
- 53_ Dã thú, phộc đề
- 54_ Giả lê
- 55_ A giả lê

- 56_ Ma giả lê
 57_ Tam ma giả lê
 58_ Niết-lý đồ, tán địa
 59_ Tô tất thể lê
 60_ A tăng nghe
 61_ A tăng nga, vi ha lê, a tăng nga, niết-lý ha lê
 62_ Nễ ha la, vi ma lê
 63_ Nễ ha la, thú đà nê
 64_ Niết-lý đồ, tô mê
 65_ Mê-thể lê
 66_ Sa-tha mê
 67_ Tất-tha ma, mặt đế
 68_ Ma ha bát-la tỳ
 69_ Tam mạn đà, bát-la bệ
 70_ Vi bồ la, bát-la bệ
 71_ Vi bồ la, la thấp mê
 72_ Tam mạn đà, mục khô
 73_ Tất phộc đất-la nỗ nghiệt đê
 74_ A na thế nê
 75_ Đà la nê
 76_ Đạt ma nễ đà na ngu
 77_ Đất-lê
 78_ Tam mạn đà, bà nại lê
 79_ Tất phộc đất tha nghiệt đà, địa sắt-tra na, địa sắt-xỉ đê
 80_ Sa-phộc ha

Nói Đà La Ni đó xong, liền bảo: "Này Xá Lợi Phất! Nên thọ Trì Đà La Ni này, thời Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng suy nghĩ Pháp **Hữu Vi Vô Vi**, không có sở đắc, chẳng phi báng, chẳng vứt bỏ, chẳng chấp thọ, chẳng khai phát. **Sở đắc** ấy đối với Đoạn, đối với Tu chẳng sinh tăng ích, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, chẳng hiện hành, chẳng thấy Pháp hợp, chẳng thấy Pháp tan, chẳng thấy Pháp sinh, chẳng thấy Pháp quá khứ diệt, chẳng thấy Pháp hiện tại vị lai thêm bớt, chẳng đặt bày làm nơi Pháp **Hữu Ích Vô Ích**, chỉ nên niệm **Phật Tam Ma Địa**

Lúc tu tập thời không có hình sắc (vô sắc) chẳng phải không có hình sắc, không có tướng (vô tướng) chẳng phải không có tướng, không có tùy hình tốt đẹp chẳng phải không có tùy hình tốt đẹp, không có nhận thức (vô thức) chẳng phải không có nhận thức, không có phiền não chẳng phải không có phiền não, không có Giới chẳng phải không có Giới, không có Tam Ma Địa chẳng phải không có Tam Ma Địa, không có Tuệ chẳng phải không có Tuệ, không có Giải Thoát chẳng phải không có Giải Thoát, không có Giải Thoát Tri Kiến chẳng phải không có Giải Thoát Tri Kiến, chẳng phải sinh chẳng phải không có sinh, chẳng phải tộc tính chẳng phải không có tộc tính, chẳng phải quyền thuộc chẳng phải không có quyền thuộc, chẳng phải trụ chẳng phải không có trụ, chẳng phải đắc chẳng phải không có đắc, chẳng phải hiện chứng chẳng phải không có hiện chứng, chẳng phải phiền não tận chẳng phải không có phiền não tận, chẳng phải **Uẩn Giới Xứ** chẳng phải không có **Uẩn Giới Xứ**, Chẳng phải Trí chẳng phải không có Trí, chẳng phải nói Pháp chẳng phải không có nói Pháp, chẳng phải mình thanh tịnh (tự thanh tịnh), chẳng phải người thanh tịnh (tha thanh tịnh), chẳng phải **hữu tình thanh tịnh**, chẳng phải không có hữu tình thanh tịnh, chẳng phải lợi mình (tự lợi), chẳng phải lợi người (tha lợi), chẳng phải Pháp, chẳng phải điều phục,

chẳng phải **thân thanh tịnh**, chẳng phải **ngũ thanh tịnh**, chẳng phải **ý thanh tịnh**, chẳng phải **hạnh thanh tịnh**, chẳng phải hình của mình (tự hình), chẳng phải hình của người khác (tha hình)

Xá Lợi Phất! Bồ Tát này vào tất cả Pháp không có ngôn thuyết, niệm Phật Tam Muội, tất cả Pháp bình đẳng, được tên gọi là **Vô Úy Đà La Ni Trụ Trì Thắng Nghĩa**, được tên gọi là **Quyết Định Nhất Thiết Ý Lạc Pháp Tạng Tộc Tính Tùy Hình Tướng Hảo**, gọi là **Bất Bị Tha Lãng Nhục Đà La Ni Tối Thắng Ma Cầu Thiện Xảo**, cũng gọi là **Siêu Nhất Thiết Ma Nghiệp Đà La Ni**

_Này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ Tát được nghĩa của **Xuất Sinh Vô Biên Đà La Ni Môn** này sẽ được bất thoái thuyên, mau chóng chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Tại sao thế ? Vì ở Tạng Công Đức của tất cả Phật Pháp, quyết định cũng ở hành sai biệt của tất cả Bồ Tát ấy, do **Vô Tướng Đà La Ni** đắc được.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói Già Tha (Gàtha:bài Kệ) là:

_ *Chẳng cầu nơi **Không Pháp** (Pháp trống rỗng)*

_ *Chẳng hý luận Bồ Đề*

_ *Chẳng nghiêng động Pháp Giới*

_ *Liên được Đà La Ni*

_ *Cần phải nghe Kinh này*

_ ***Vô Tận Đà La Ni***

_ *Do Trí đó thành tựu*

_ *Từ đây chứng Bồ Đề*

_ *Trì Đà La Ni này*

_ *Bồ tát được vô úy (không sợ hãi)*

_ *Nơi chư Phật mười phương*

_ *Được nghe Pháp thù thắng*

_ *Hay biết Pháp thắng diệu*

_ *Các nghĩa văn tương ứng*

_ *Giống như ánh mặt trời*

_ *Được nghĩa câu cũng vậy*

_ *Đắc được Pháp thù thắng*

_ *Đà La Ni rộng lớn*

_ *Tất cả đều hiện tiền.*

_ *Do trì Kinh này nên*

_ *Nếu có các hữu tình*

_ *Trụ kiếp, hỏi điều khó*

_ *Thấy đều đoạn nghi ấy*

_ *Trí Tuệ đều không tận*

_ *Con trưởng của Pháp Vương*

_ *Được gần Thắng Bồ Đề*

_ *Giao cho **Phật Pháp Tạng***

_ *Do yêu Kinh này nên*

_ *Hữu tình đều yêu thích*

_ *Chư Phật cũng thương xót*

_ *Tiếng vang khắp Thế Gian*

_ *Do trì Đà La Ni*

_ *Tám mươi câu chi Phật*

_ *Lúc lâm chung, hiện ra*

Duỗi tay đón người ấy
_ Do trì Đà La Ni
Trong ngàn câu chi Kiếp
Đã gây mọi nghiệp tội
Một tháng đều thanh tịnh.
_ Do trì Đà La Ni
Bồ Tát nhóm Phước Đức
Câu chi kiếp gom chứa
Một tháng hơn Phước ấy
_ Do trì Đà La Ni
Các hữu tình ba cõi
Giả sử đều là Ma
Chẳng thể gây chướng nạn.
_ Do trì Kinh này nên
Niệm Hành với Trí Tuệ
Được Văn Trì thù thắng
Thường chuyển ở đầu lưỡi
Cho đến chứng Bồ Đề
Như nói ở Kinh này
Quyết định được Tổng Trì
Như Lai ở đây nói
Ở trong được Bồ Đề.
_ Do nghe Tổng Trì này
Nhiên Đăng (Dīpaṃkāra) thọ ký Ta
Sát na thấy chư Phật
Số như cát sông Hằng
_ Nếu muốn biết các Phật
Thấy đều đã nói Pháp
Cần phải tập Kinh này
Thấy đều mau đắc được
Cõi Phật là trong sạch
Thanh Văn được thành tựu
Tướng ánh sáng trong sạch
_ Kinh này đều hay làm
Nên làm, chẳng phóng dật
Bảy ngày nên suy tư
Tám mươi câu chi Phật
Trao cho Đà La Ni
Suy tư đừng nên nghĩ
Chẳng nghĩ, chớ nên nghĩ
Chỗ nghĩ đừng nên nghĩ
Liên được Đà La Ni
Giống như vào biển lớn
Chẳng cầu các tài bảo
Được Đà La Ni này
Chẳng cầu an vui khác
Được gần nơi Chính Giác
Vì thế ông nên tập

*Đắc được câu vắng lặng (tịch tĩnh cú)
Liên được Tam Bồ Đề (Sambodhi: Chính Giác)*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất: "Bồ Tát có bốn Pháp thành tựu, được Đà La Ni Này. Nhóm nào là bốn ? Ấy là:

- _ Chẳng dính Tham Dục*
- _ Đối với các hữu tình, đừng sinh ganh ghét*
- _ Tất cả tài vật của mình, buông cho (xả thí), tâm không có hối hận*
- _ Ngày đêm yêu Pháp, cùng với Pháp tự vui.*

Này Xá Lợi Phất ! Bồ Tát Ma Ha Tát do thành tựu bốn Pháp, được Đà La Ni".

Khi ấy Đức Thế Tôn lại nói **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) là:

*_ Nên dứt Dục xú uế
Cảnh của Ma tặc ác
Do đây là Địa Ngục
Cũng là nhân nẻo ác
Với người đừng ganh ghét
Vì gần Danh Lợi nên
Mắt Tù (mắt hiền lành) nhìn chúng sinh
Được hình sắc uy diệu
_ Nơi chúng sinh tranh tụng
Gom chứa làm gốc rễ
Vì thế nên dứt Tham
Buông Tham được Tổng Trì
Ngày đêm chuyên cầu Pháp
Một lòng cầu Bồ Đề
Đà La Ni hiện tiền
Do tập Kinh như vậy.*

Lại nữa Xá Lợi Phất! Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu bốn Pháp được Đà La Ni. Thế nào là bốn ? Ấy là:

- _ Tập A Lan Nhã Cực Vô Tránh Xú*
- _ Trụ sức nhẫn nhục của Pháp thâm sâu*
- _ Chẳng vương lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng*
- _ Đối với vật yêu thích, buông cho mà chẳng luyến tiếc, cho đến cả thân mệnh.*

Này Xá Lợi Phất ! Do thành tựu bốn Pháp này, liên được Đà La Ni".

Khi ấy Đức Thế Tôn lại nói **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) là:

*_ Nên trụ Lan Nhã, Phật khen ngợi
Trụ đầy đừng nên khinh người khác
Nên vui, nhẫn Pháp của thâm sâu
Siêng năng giống như cứu đầu cháy
Tinh, Tho biết đủ giống như chim
Được làm thân người, làm quả thật
_ Lạ thay ! Khéo được Pháp Như Lai
Vứt bỏ cửa nhà, gốc nhiều khổ
Cần phải thanh tịnh Thân Miệng Ý
Tin sâu, cung kính nơi Phật Pháp
Người tham lợi không có niệm Tuệ*

*Không tin, không Giới, không nghĩ Pháp
Bồ đề xa vời như đất trống
Vì thế xa lìa Tâm tham ái.*

Lại nữa Xá Lợi Phát! Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu bốn Pháp Được Đà La Ni này.
Thế nào là bốn ? Ấy là:

_ Vào nghĩa của tám chữ. Nhóm nào là Tám ? Ấy là:

.) 𑖀(PA): chữ **Bả** là Thắng Nghĩa. Tùy vào tất cả Pháp **Vô Ngã**

.) 𑖂(LA): chữ **La** là tướng tùy hình tốt đẹp, không có tướng tùy hình tốt đẹp.

Tùy vào Pháp Thân của tất cả Như Lai

.) 𑖄(VA): chữ **Phộc** là Pháp của người ngu, Pháp của Thánh Nhân. Tùy vào không có hai, không có riêng biệt

.) 𑖆(JA): chữ **Nhạ** là sinh già chết, chẳng phải sinh già chết, đi chẳng đi. Tùy vào không có sinh, không có diệt

.) 𑖈(KA): chữ **Ca** là Nghiệp dị thực. Tùy vào chẳng phải Nghiệp dị thực

.) 𑖊(DHA): chữ **Đà** là Pháp yếu của Đà La Ni, trống rỗng (không), không có tướng (vô tướng), không có nguyện (vô nguyện). Tùy vào Pháp Giới

.) 𑖌(SA): chữ **Xả** là **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiên Chỉ) **Tỳ Bát Xá Na** (Vipāśyana: Thiên Quán); chẳng phải Xa Ma Tha, Tỳ Bát Xá Na, tất cả Pháp. Tùy vào Chân Như

.) 𑖎(KṢA): chữ **Khất-sái** là tất cả Pháp sát na không có tận, không có hoại, không có thân, vốn lặng lẽ. Tùy vào tất cả Pháp Niết Bàn

Nghĩa của tám chữ như vậy, cần phải tùy vào. Đây là vào nghĩa đầu tiên.

_ Đối với Pháp yếu của Đà La Ni này, khéo viết chép, nên thọ trì. Liên tùy vào nghĩa thứ hai

_ Đối với Pháp yếu của Đà La Ni này, nửa tháng, nửa tháng nên đọc, siêng năng tăng thêm tu tập buộc niệm. Liên tùy vào nghĩa thứ ba

_ Đối với Pháp yếu của Đà La Ni này, tu tập Bồ Tát Ma Ha Tát cần phải khuyến phát, ủng hộ, khen ngợi tất cả chúng sinh, khiến tu học Đà La Ni này. Liên tùy vào nghĩa thứ tư.

Này Xá Lợi Phát ! Bồ Tát Ma Ha Tát do bốn Pháp thành tựu này, được Đà La Ni đó"

Khi ấy Đức Thế Tôn lại nói **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) là:

Suy tư nghĩa tám chữ

Viết chép, trì Kinh này

Nửa tháng nên riêng tập

Cũng khuyến hữu tình khác

Gần Bồ Đề, Quảng Tuệ

Hiện thấy tất cả Phật

Đã trụ mười phương Giới

Từ học ấy, sinh tin

Xá Lợi Phát ! Bồ Tát Ma Ha Tát tu tập Đà La Ni này, được bốn loại Công Đức.
Nhóm nào là bốn ? Ấy là:

_ Tất cả chư Phật Như Lai ở mười phương đều cùng nhiếp thọ

_ Không có các Ma Chướng

_ Nghiệp Chướng mau được xa lìa

Đắc được Biện Tài không ngại
Này Xá Lợi Phát ! Bồ Tát Ma Ha Tát do tập Đà La Ni này, được bốn loại Công Đức".

Khi ấy Đức Thế Tôn lại nói **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) là:

*Chư Phật đều nhiếp thọ
chúng Ma chẳng thể hại
Nghệp Chướng mau xa lìa
Được Biện Tài không ngại*

Này Xá Lợi Phát! Xưa kia, thời quá khứ cách nay vô số, vô số rộng lớn cao xa, vô lượng kiếp. Lúc đó có Đức Phật tên là **Bảo Cát Tường Uy Quang Vương Kiếp** Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời.

Lại nữa Xá Lợi Phát ! Lúc Đức **Bảo Cát Tường Uy Quang Vương Kiếp** Như Lai ấy vào Bát Niết Bàn (Parinirvāṇa) thời có vị Nhân Vương (Nārendra) tên là **Tri Quang Chuyển Luân Thánh Vương** đầy đủ bảy báu. Vị vua ấy có người con, hiệu là **Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường** mới mười sáu tuổi, theo Đức Phật ấy nghe Pháp yếu của **Xuất Sinh Vô Biên Môn Đà La Ni** này. Vừa mới nghe Đà La Ni đó thì siêng năng mà trụ bảy vạn năm chưa từng ngủ mê, chẳng tham địa vị của vua với thân mệnh, tiền của. Bảy vạn năm một hướng yên nghỉ, hông không chạm đất. Ở chỗ của chín vạn câu chi Phật, lắng nghe Chính Pháp, nghe xong thầy đều Tổng Trì, liền vâng theo phụng sự Đức **Bảo Cát Tường Uy Quang Vương Kiếp** Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri ấy. Tức ở chỗ của Đức Phật ấy, được xuất gia. Sau đó chín vạn năm thì thành tựu **Xuất Sinh Vô Biên Môn Đà La Ni** này. Đã thành tựu xong, rộng vì tất cả hữu tình mà diễn bày. Liền ở trong một đời, tám vạn câu chi na dữu đa chúng sinh dựng lập Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, được Địa **Bất Thoái**

Này Xá Lợi Phát! Ở trong Hội ấy có vị Trưởng Giả Tử tên là **Nhật Nguyệt Tràng** theo Pháp Sư Bất Sô nghe **Xuất Sinh Vô Biên Môn Đà La Ni** này. Nghe xong sinh tùy vui sâu xa. Do căn lành tùy vui này, ở chỗ của chín vạn câu chi Phật, lắng nghe Chính Pháp, nghe xong thầy đều Tổng Trì. Liền làm bậc **Đắc Thắng Đà La Ni**, bậc **Tối Thắng Đoan Nghiêm Ngữ**, bậc **Tối Thắng Bất Đoan Biện Tài**. Ở trong ba kiếp cung kính thừa sự rất nhiều Đức Phật của nhóm ấy, sau đó ba kiếp, chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phát! Chớ có do dự, sinh nghi ngờ hiểu biết khác ! Ngay thời khác ấy, chẳng nên nhìn thấy vị **Nguyệt Tràng Trưởng Giả Tử** này như vậy. Tại sao thế? Vì Đức Phật **Nhiên Đăng** ở thời ấy là Nguyệt Tràng Trưởng Giả Tử.

Này Xá Lợi Phát! Chớ có do dự, sinh nghi ngờ hiểu biết khác! Ngay thời khác ấy, chẳng nên nhìn thấy vị Pháp Sư **Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường** này như vậy. Tại sao thế? Vì Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** ở thời ấy là vị Pháp Sư **Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường**

Này Xá Lợi Phát! Chúng Ta, Bồ Tát Ma Ha Tát trong đời **Hiện Kiếp** nghe Kinh này xong, sinh tùy vui sâu xa. Do căn lành tùy vui, vứt bỏ bốn mươi câu chi kiếp lưu chuyển sinh tử, ở chỗ của chín vạn câu chi Phật lắng nghe Chính Pháp, đều cùng được làm bậc **Thắng Đà La Ni**, bậc **Tối Thắng Đoan Nghiêm Ngữ**, bậc **Tối Thắng Bất Đoan Biện Tài**.

Thế nên Xá Lợi Phát! Muốn cầu mau chóng được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề thời Bồ Tát Ma Ha Tát đối với Pháp này cho đến làm tùy vui tu tập. Tại sao thế? Tức Bồ Tát ấy được Địa Bất Thoái Chuyển, thừa sự Pháp Sư, nơi Vô Thượng Bồ Đề là

nhân, huông chi là viết chép, thọ trì, đọc tụng, chính niệm suy nghĩ, vì người khác nói. Nhóm Phước Đức này, chỉ trừ Đức Như Lai ra, tất cả hữu tình chẳng thể biết số lượng ấy, chẳng thể biết, chẳng thể nghĩ được"

Khi ấy Đức Thế Tôn lại nói **Già Tha** (Gāthā:bài Kệ) là:

*"Nghe Kinh này xong, sinh tùy vui
Viết chép, thọ trì với đọc tụng
Tất cả chúng sinh chẳng thể tính
Phước Đức lưu chú, sinh chẳng dứt
Trong tất cả đời, thấy chư Phật
Đắc được Tịnh Tín chẳng nghĩ bàn
Hiểu thấu Kinh sâu với Lý Thú
Mau chóng giác ngộ Thắng Bồ Đề
Chẳng bị hoại mất **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Chẳng mất Thần Thông Đà La Ni
Chẳng mất sắc tài với thấy Phật
Cho đến chưa chứng Vô Thượng Giác
_ Ta nhớ xưa kia, ở đời trước
Là Trưởng Giả Tử nghe Tổng Trì
Gần gũi thấy Phật như hằng sa
Tùy vui giác ngộ Đại Bồ Đề
Nhiên Đăng xưa là Trưởng Giả Tử
Vô biên ánh sáng ở đời trước
Phật **Vô Lượng Thọ** là Pháp Sư
Chúng Ta, **Hiên Kiếp** đều tùy vui
Ham muốn mau chóng chứng Bồ Đề
Muốn được mau chóng tội hoại Ma
Nguyện vui trăm Phước Tướng trang nghiêm
Do Gia Hạnh này được chẳng khó
_ Nếu Thế Giới như Cãng Già Sa (cát sông Hằng)
Thấy đều buông cho (xả thí) đủ bảy báu
Viết giữ theo Phước Đức đã sinh
Ví dụ **buông cho** (xả thí) chẳng theo kịp
Vì thế nghe xong, chuyên tinh cần
Trí Tuệ Bồ Tát thọ trì đây
Viết chép **Tổng Trì**, suy nghĩ kỹ
Ta nói Bồ Đề được chẳng khó"*

Lại nữa Xá Lợi Phất! Đối với **Xuất Sinh Vô Biên Môn Đà La Ni** này, Gia Hạnh Bồ Tát có tám vị Đại Dược Xoa trụ trong núi Tuyết, đều đến tăng thêm uy lực cho thân của người tu hành, ngày đêm gia trì ủng hộ.

Thế nào là tám? Vị thứ nhất tên là **Thú La Dược Xoa** (Śura_ Đồi Đường nói là Dũng Mạnh). Vị thứ hai tên là **Niết Lý Đồ Dược Xoa** (Dṛḍha_ Đồi Đường nói là Kiên Cố). Vị thứ ba tên là **Bát La Bộ Dược Xoa** (Parabhū_ Đồi Đường nói là: Chủ Tể). Vị thứ tư tên là **Na La Diên Mạt La Dược Xoa** (Nārāyaṇa-bala_ Đồi Đường nói là Na La Diên Lực). Vị thứ năm tên là **Tả Lý Đát-La Mạt Để Dược Xoa** (Caryā-mati: Đồi Đường nói là Hành Tuệ). Vị thứ sáu tên là **Nột Đạt Sa Dược Xoa** (Durdhasa_ Đồi Đường nói là Nan Tồi). Vị thứ bảy tên là **Ca Noa La Dược Xoa** (Kanara_ Đồi Đường

TADYATHĀ: ANE AKHE MAKHE MUKHE SAMANTA-MUKHE SUME
SATYA RAME SAUTI YUKTI DIRUKTE DIRUKTI PRABHE _ HILE HILI
KARPE KARPAṢI SĀLE SAVA-VATI _ HILE HILE HILE HILE HILE HILE _
HILI HILILE MAHĀ-HILILE _ CAṆḌĒ CAVADE CARĀ CARADE _ ACALE
MACALE _ ANANTE ANANTE GATI _ ARALĀṢ NIRMADE NIRVAPADE
NIRATANĒ NIRDHANTE _ DHARMA-DHARE DĪHALE NIRHALE _ VIMALE
ŚĪLA VIŚUDDHANI PRAKṚTI DĪPĀNE BHAVA VIBHAVANE _ ASUṄGHE
ASUṄGHA VIHARE DAME _ VIMARE VIMARA-PRABHE _ SUTKARṢAṆI
DHARE _ DHIDHIRE MAHĀ-DHIDHIRE _ YAṢE YAṢU-VATI _ CALE ACALE
MACALE SAMACALE _ DRḌHA-SAMḌHI SURTHIRE _ ASUṄGHE
ASUṄGHA _ VIHARE ASUṄGHA NIRHĀRE DĪHARE VIMALE DĪHARA
ŚUDDHADE _ DRḌHA SUME RTHILE RTHIME RTHIMA VARTTI MAHĀ-
PRABHE SAMANTA-PRABHE VIPURA-PRABHE _ VIPRARĀ-RAŚMI
SAMANTA-MUKHE _ SARVATRA ANUGATE _ ANACĀHADE DHARAṆI
DHARMMA NIDANA GUTRE SAMANTA-BHANDRA (?SAMANTA-
BHADRA) _ SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE SVĀHĀ

04/01/2010